

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2006/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bổ sung một số điều khoản trong Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2005 của UBND tỉnh Quy định bổ sung một số chính sách riêng về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án hồ chứa nước Nước Trong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 19/2005/QĐ-UB ngày 07/02/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2452/QĐ-BNN-XD ngày 21/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình hồ chứa Nước Trong, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2005 của UBND tỉnh quy định bổ sung một số chính sách riêng về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án hồ chứa nước Nước Trong;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 248/NN và PTNT ngày 23/02/2006 và số 265/SNN và PTNT ngày 28/02/2006; Sở Tài chính tại Công văn số 203/STC-QLGCS ngày 03/3/2006 và ý kiến thống nhất của tập thể Ban chỉ đạo Hợp phần di dân, TĐC dự án Hồ chứa nước Nước Trong tại cuộc họp ngày 14/02/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung một số điều khoản trong Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định bổ sung một số chính sách riêng về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án hồ chứa nước Nước Trong, cụ thể như sau:

1. Bổ sung thêm 2 tiết vào điểm 1.1 khoản 1 Điều 1 như sau:

- Đối với các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở, nhưng do tập quán du cư của đồng bào dân tộc thiểu số, chủ hộ không xây dựng nhà ở trên đất đã được cấp mà xây dựng nhà ở nơi khác cũng nằm trong diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án thì diện tích đất tính bồi thường do

hộ dân được bồi thường tự chọn một trong hai nơi: theo diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc tại nơi đang ở. Việc bồi thường được thực hiện theo hình thức giao đất ở mới (đất đổi đất) tại khu tái định cư với định suất 400m²/hộ. Phần diện tích thu hồi lớn hơn 400m²/hộ (nếu có) được tính bồi thường theo đất nông nghiệp.

- Đối với các trường hợp đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, nhưng thực tế chưa thực hiện việc giao đất tại thực địa cho người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay các chủ sử dụng đất cũ (hộ không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đã và đang canh tác từ lâu thì được tính bồi thường, hỗ trợ như sau:

+ Cây cối, hoa màu và tài sản trên đất được bồi thường, hỗ trợ cho hộ đã và đang canh tác;

+ Nếu diện tích đất nông nghiệp của chủ hộ bị thu hồi lớn hơn diện tích đất nông nghiệp được giao lại tại nơi tái định canh theo hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại điểm 4.2, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2005 của UBND tỉnh thì phần diện tích lớn hơn đó được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền và được phân chia theo tỷ lệ sau:

* Hộ đã và đang canh tác được nhận 50% giá trị bồi thường, hỗ trợ;

* Hộ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được nhận 50% giá trị bồi thường, hỗ trợ.

Việc xác định các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, nhưng thực tế chưa thực hiện việc giao đất tại thực địa và các trường hợp đã và đang sản xuất trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khác do UBND huyện xác nhận trên cơ sở đề nghị của UBND xã nơi có đất thu hồi để làm cơ sở cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định huyện hoặc Ban đền bù, tái định cư và giải phóng mặt bằng tỉnh tính toán bồi thường, hỗ trợ.

2. Bổ sung thêm 4 tiết vào điểm 1.4 khoản 1 Điều 1 như sau:

- Đối với đất ở được sử dụng bản đồ tỷ lệ: 1/1000 để tính toán bồi thường đất.

- Kinh phí lập hồ sơ địa chính để làm cơ sở tính bồi thường khu vực lòng hồ và các hạng mục công trình thuộc công trình đầu mối (trừ khu vực nhà máy thủy điện) được tính thành một mục riêng và đưa vào phương án bồi thường khu vực lòng hồ. Nguồn kinh phí chi trả để lập hồ sơ địa chính được sử dụng trong kinh phí đầu tư dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 2452/QĐ/BNN-XD ngày 21/9/2005.

- Kinh phí lập hồ sơ địa chính để làm cơ sở tính bồi thường các khu, điểm tái định cư, tái định canh được tính thành một mục riêng và đưa vào phương án bồi thường theo từng Tiểu dự án. Nguồn kinh phí chi trả được sử dụng trong kinh phí đầu

tư dự án hợp phần di dân, tái định cư hồ chứa nước Nước Trong đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3492/QĐ-CT ngày 31/12/2004.

- Đơn giá đo vẽ bản đồ được tạm tính theo Quyết định số 1513/QĐ-CT ngày 13/7/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đo đạc, lập bản đồ địa chính và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; quá trình thực hiện chủ đầu tư hợp phần di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong phải lập dự toán cụ thể để gửi Sở Tài chính phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện và thanh quyết toán.

3. Bổ sung thêm điểm 1.6 vào khoản 1 Điều 1 như sau:

1.6. Một số quy định về bồi thường cây cối

a. Thời điểm tính bồi thường cây cối.

Đối với cây cối trồng trước ngày 30/10/2005 thì tính bồi thường theo quy định; trồng sau ngày 30/10/2005 thì không được bồi thường, hỗ trợ.

b. Quy định đơn giá bồi thường cho một số loại cây cối như sau:

- Cây lồ ô: Tính bồi thường theo đơn giá cây trẩu đã được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 24/2005/QĐ-UB ngày 23/02/2005.

- Bụi nứa: Tính bồi thường theo đơn giá cây trúc thường đã được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 24/2005/QĐ-UB ngày 23/02/2005.

- Cây sần đông (cây xoan, sần đầu): Tính bồi thường theo đơn giá cây bời lời đã được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 24/2005/QĐ-UB ngày 23/02/2005.

- Cây lầy gỗ trên nương rẫy do các hộ dân tự trồng: Được tính bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân:

+ Cây gỗ danh mộc: Đơn giá tính bồi thường là 300.000 đ/m³

+ Cây gỗ tạp còn lại: Đơn giá tính bồi thường là 200.000 đ/m³

- Dây trâu: Tính bồi thường 40.000đồng/hố.

- Cây quế: Mật độ quy định tối đa 5.000 cây/ha. Nếu trồng vượt mật độ quy định thì chỉ hỗ trợ đơn giá cây giống theo quy định tại Quyết định số 24/2005/QĐ-UB ngày 23/02/2005 của UBND tỉnh. Đơn giá bồi thường được xác định theo đường kính gốc, cụ thể như sau:

+ Cây mới trồng: 1.200 đồng/cây

+ Cây có đường kính gốc <3cm: 3.000 đồng/cây

+ Cây có đường kính gốc \geq 3cm và <5cm : 8.000 đồng/cây

+ Cây có đường kính gốc \geq 5cm và <7cm : 15.000 đồng/cây

+ Cây có đường kính gốc \geq 7cm và <10cm : 40.000 đồng/cây

+ Cây có đường kính gốc \geq 10cm và <15cm : 70.000 đồng/cây

- + Cây có đường kính gốc $\geq 15\text{cm}$ và $< 20\text{cm}$: 150.000 đồng/cây
- + Cây có đường kính gốc $\geq 20\text{cm}$: 300.000 đồng/cây
- Cây dó bầu: Mật độ quy định tối đa 1.650 cây/ha. Nếu trồng vượt mật độ quy định thì chỉ hỗ trợ đơn giá cây giống 8.000 đồng/cây. Đơn giá bồi thường được xác định theo đường kính gốc, cụ thể như sau:

- + Cây mới trồng: 11.000 đồng/cây
- + Cây có đường kính gốc $< 3\text{cm}$: 15.000 đồng/cây
- + Cây có đường kính gốc $\geq 3\text{cm}$ và $< 5\text{cm}$: 20.000 đồng/cây
- + Cây có đường kính gốc $\geq 5\text{cm}$ và $< 7\text{cm}$: 30.000 đồng/cây
- + Cây có đường kính gốc $\geq 7\text{cm}$ và $< 10\text{cm}$: 40.000 đồng/cây
- + Cây có đường kính gốc $\geq 10\text{cm}$ và $< 15\text{cm}$: 50.000 đồng/cây
- + Cây có đường kính gốc $\geq 15\text{cm}$ và $< 20\text{cm}$: 100.000 đồng/cây
- + Cây có đường kính gốc $\geq 20\text{cm}$: 150.000 đồng/cây

4. Bổ sung thêm tiết c vào điểm 5.1 Khoản 5, Điều 1 như sau:

c. Chi phí phục vụ công tác bồi thường đối với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện là 2% trên tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ trực tiếp.

Ngoài ra, do đặc thù của dự án ở khu vực miền núi, có địa hình đi lại khó khăn, phức tạp và cách trở, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ trực tiếp nhỏ nhưng liên quan đến địa bàn rộng, trong khi đó mỗi phương án bồi thường phải lập đầy đủ các thủ tục theo quy định; do vậy, để đảm bảo nguồn kinh phí trong việc lập phương án bồi thường, tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo đúng tiến độ đã đề ra, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện còn được hỗ trợ thêm một khoản kinh phí phục vụ công tác bồi thường theo nguyên tắc đảm bảo chi trả các khoản chi phí thực tế hợp lý có phát sinh, nhưng mức tối đa không quá 2% trên tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ trực tiếp.

Phần kinh phí hỗ trợ thêm này được tính thành một mục riêng trong phương án bồi thường, hỗ trợ. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện phải lập dự toán chi tiết, cụ thể để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán, làm cơ sở chi trả các khoản chi phí thực tế phát sinh.

5. Bổ sung thêm điểm 5.5 vào khoản 5 Điều 1 như sau:

5.5. Để đảm bảo tiến độ di dân thực hiện dự án, hỗ trợ cho Ban vận động di dân, tái định cư huyện theo định mức: 300.000 đồng/hộ dân phải được di dời chỗ ở. Nguồn kinh phí hỗ trợ này được tính thành một mục riêng và đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ của từng tiểu dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 09/9/2005 của UBND tỉnh không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh thì các cấp, các ngành kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện Sơn Hà, Tây Trà; Giám đốc Ban Quản lý dự án Hợp phần Di dân, tái định cư hồ chứa nước Nước Trong; Trưởng Ban đền bù, tái định cư và giải phóng mặt bằng tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện: Sơn Hà, Tây Trà; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Hiệu